

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành mức thu lệ phí, học phí
hệ Trung cấp chính quy năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP ÂU VIỆT

Căn cứ Quyết định số 4098/QĐ-UBND, ngày 08/9/2006 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Trường Trung cấp Tư thực Kinh tế Kỹ thuật Âu Việt;

Căn cứ Quyết định số 4525/QĐ-UBND, ngày 29/09/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép đổi tên trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Âu Việt thành trường Trung cấp Âu Việt;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp;

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động số 460/QĐ-AV ngày 07/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Trung Cấp Âu Việt;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành mức thu lệ phí, học phí hệ Trung cấp chính quy năm 2025 (đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu P.HCTC;
- Lưu P. KHTC

HIỆU TRƯỞNG

VÔ THỊ BÌNH

QUY ĐỊNH MỨC THU HỌC PHÍ NĂM 2025

Áp dụng học sinh, sinh viên hệ Trung cấp khoá 20 (niên khoá 2025-2027)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-AV ngày 25/03/2025)

I- Học phí hệ Văn hoá

Năm học	Học kỳ I	Học kỳ II	Cộng
2025 - 2026	4.500.000	4.500.000	9.000.000
2026 - 2027	5.000.000	5.000.000	10.000.000
2027 - 2028	5.500.000	5.500.000	11.000.000

II- Hệ Trung cấp chính quy

1. Đối tượng tốt nghiệp THCS

- Được miễn học phí 100% theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP và Nghị định sửa đổi, bổ sung 97/2023/NĐ-CP;
- Đầu năm học, học sinh nộp tạm ứng học phí trung cấp: 2.000.000 đồng, số tiền này được hoàn trả sau khi học sinh đã nộp đủ học phí theo quy định.

2. Đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc bổ túc văn hóa tương đương

Số TT	Mã ngành	Ngành học	Học phí khóa học	Năm học 2025 - 2026		Năm học 2026 - 2027	
				Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4
1	5340302	Kế toán	29.600.000	6.800.000	6.800.000	8.000.000	8.000.000
2	5340420	Quản lý DN					
3	5340404	Quản trị KD					
4	5220211	Tiếng Hàn Quốc					
5	5220206	Tiếng Anh					
6	5220212	Tiếng Nhật	37.000.000	8.500.000	8.500.000	10.000.000	10.000.000
7	5810101	Du lịch lữ hành					
8	5810404	Chăm sóc sắc đẹp					
9	5480205	Tin học ứng dụng	44.400.000	10.200.000	10.200.000	12.000.000	12.000.000
10	5480201	Công nghệ thông tin					
11	5720601	KT hình ảnh Y học	51.800.000	11.900.000	11.900.000	14.000.000	14.000.000
12	5720201	Dược					
13	5720301	Điều dưỡng					
14	5720101	Y sỹ đa khoa					
15	5720102	Y học cổ truyền					

III- Các lệ phí đầu năm

Số TT	Nội dung	Đối tượng áp dụng	Mức thu	Thời điểm thu
1	Lệ phí xét tuyển, nhập học	Tất cả	450.000 đồng/khóa	Đầu năm
2	Sổ liên lạc điện tử, khám sức khỏe, học phẩm (học bạ, giấy thi, giấy nháp...)	Văn hoá	200.000 đồng/năm	Đầu năm
3	Lệ phí bán trú (bao gồm ăn trưa 40.000 đ và phí bán trú 30.000 đ)	Tất cả	70.000 đồng/ngày	Theo tháng
4	Lệ phí Ký túc xá (bao gồm điện, nước sinh hoạt, nước uống, phòng máy lạnh)	Tất cả	5.700.000 đồng/ học kỳ	Theo học kỳ
5	Đồng phục	Tất cả	Thông báo sau	Đầu năm
6	Bộ sách lớp 10, 11, 12	Văn hoá	Thông báo sau	Đầu năm
7	Tài liệu học trung cấp	Trung cấp	Thông báo sau	Theo học kỳ
8	Bảo hiểm y tế	Tất cả	Thông báo sau	Đầu năm

IV- Các khoản lệ phí

STT	Nội dung	Mức thu
1	Thi lại môn lý thuyết	100.000 đồng/hs/môn
2	Thi lại môn thực hành	150.000 đồng/hs/môn
3	Thực hành bù	60.000 đồng/bài
4	Phúc khảo	100.000 đồng/hs/môn
5	Thực hành bù tại cơ sở y tế	200.000 đồng/tuần

V- Mức thu học lại

- Lý thuyết: 450.000 đồng/tín chỉ;
- Thực hành: 600.000 đồng/tín chỉ.

VI- Lưu ý

- Thí sinh nộp học phí trung cấp: nộp 2 học kỳ ngay đầu năm được giảm 5%/số tiền nộp; nộp 4 học kỳ ngay đầu năm được giảm 15%/số tiền nộp;
- Sinh viên có bằng Trung cấp chính quy trở lên, được giảm học phí tương ứng theo Quyết định miễn trừ môn học. Số tiền học phí được giảm trừ vào học kỳ kế tiếp;
- Học phí đã bao gồm dụng cụ thực hành, thực tập chung tại trường.

Nơi nhận:

- Trung tâm TSTT;
- Phòng HCTC.



VÕ THỊ TÌNH